

- Tiến hành kiểm tra, đối chiếu việc quyết toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với khoản tiền đã cấp và sử dụng cho đào tạo học viên Việt Nam tại Nga từ Tài khoản "Viện trợ cho đào tạo" của Liên bang Nga.

- Đối chiếu với Vietcombank về số tiền đã thanh toán với số tiền đã ghi Nợ Tài khoản viện trợ của Liên bang Nga hàng năm.

- Định kỳ hàng năm, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình cấp phát và thanh toán cho học viên Việt Nam tại Liên bang Nga từ nguồn chuyển đổi "Nợ thành Viện trợ" theo Hiệp định xử lý nợ ký ngày 13/9/2000.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có gì vướng mắc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các ý kiến, phối hợp với Bộ Tài chính và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để cùng giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 04/2004/TT-BXD
ngày **07/7/2004** hướng dẫn
thực hiện Quyết định số **78/2004/QĐ-TTg** ngày **07/5/2004** của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

Căn cứ Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2001 - 2005;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2001 về việc đầu tư tôn nền vượt lũ để xây dựng các cụm tuyến dân cư vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung cụ thể thực hiện Quyết định số 78/2004/

QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THIẾT YẾU TRONG CỤM, TUYẾN DÂN CƯ

1. Các cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong cụm, tuyến dân cư bao gồm: giao thông nội bộ, cấp điện, cấp nước sinh hoạt, thoát nước và các công trình đảm bảo vệ sinh môi trường trong cụm tuyến dân cư.

2. Về quy hoạch bố trí mặt bằng xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

Công tác quy hoạch bố trí mặt bằng xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên cụm, tuyến dân cư phải bảo đảm hợp lý về tỷ lệ diện tích xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, diện tích xây dựng hạ tầng xã hội và diện tích đất dành cho xây dựng nhà ở.

3. Về nguồn vốn để đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong cụm, tuyến dân cư: thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Riêng hệ thống cấp điện được thực hiện theo chương trình của ngành điện.

Ưu tiên nguồn vốn thuộc các chương trình lồng ghép để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đặc biệt là các chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, giao thông nông thôn. Kết hợp đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng xã hội trong cụm, tuyến dân cư như trường học, nhà trẻ, trạm y tế... để đồng bộ các cơ sở hạ tầng đảm bảo điều kiện sống của nhân dân.

4. Về quy mô xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu:

Các công trình hạ tầng thiết yếu trong các cụm, tuyến dân cư phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu sau:

a) Đường giao thông nội bộ trong cụm, tuyến bảo đảm yêu cầu kết nối với đường liên xã, liên vùng có chiều rộng mặt đường không lớn hơn 7 m; đường trục chính trong các cụm, tuyến có chiều rộng mặt đường không lớn hơn 5,5 m; các đường nội bộ khác trong cụm, tuyến có chiều rộng mặt đường không lớn hơn 3,5 m.

Hai bên đường có vỉa hè để phục vụ cho đi bộ và bố trí các công trình kỹ thuật như điện, nước và trồng cây xanh.

Nền đường đầm chặt, tạo độ dốc hợp lý để đảm bảo cho việc thoát nước. Mặt đường bằng đất pha cát đầm chặt hoặc lót tấm đan với chiều rộng 2 m.

b) Hệ thống thoát nước thải từ các hộ gia đình có thể xây dựng bằng ống bê tông đúc sẵn hoặc xây gạch bảo đảm yêu

cầu thoát nước thải của các hộ dân cư trên cụm, tuyến.

c) Hệ thống thoát nước sinh hoạt trong cụm, tuyến dân cư cần căn cứ vào tình hình thực tế để xác định nguồn nước, công nghệ xử lý và mạng lưới cung cấp nước. Đường ống cấp nước sử dụng các loại ống đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, có giá thành phù hợp với khả năng thanh toán của địa phương.

d) Các cụm, tuyến dân cư cần bố trí nơi gom rác với các hình thức xử lý phù hợp đảm bảo vệ sinh môi trường. Các hộ gia đình nhất thiết phải có nhà vệ sinh tự hoại.

Đối với các địa phương có khả năng huy động, bố trí được nguồn vốn có thể xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật kiên cố, có chất lượng cao nhưng phải đảm bảo tiến độ để bố trí các hộ dân vào ở đúng thời hạn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ trong Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg.

đ) Các địa phương cần có quy định về địa điểm xây cất mồ mả đảm bảo vệ sinh môi trường và không ảnh hưởng đến các cụm, tuyến dân cư. Tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng xây cất mồ mả trong phạm vi cụm, tuyến dân cư.

II. ĐỐI VỚI VIỆC ĐẮP BỜ BAO KHU DÂN CƯ CÓ SẴN

Để có cơ sở xác định tỷ lệ phân bổ vốn

theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, việc đắp bờ bao phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Các dự án đắp bờ bao khu dân cư có sẵn phải nằm trong Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở, phù hợp với quy hoạch thủy lợi và kiểm soát lũ của địa phương cũng như trên toàn vùng và phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận.

2. Quy cách đắp bờ bao khu dân cư có sẵn được xác định để áp dụng cho việc phân bổ vốn được quy định như sau: chiều rộng mặt bờ bao không lớn hơn 2,5 m, chiều rộng đáy bờ bao không lớn hơn 4,5 m, chiều cao bờ bao không lớn hơn 2 m.

Đối với các địa phương có khả năng huy động được nguồn kinh phí khác thì có thể đắp bờ bao với quy cách lớn hơn nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiến độ hoàn thành như quy định của Thủ tướng Chính phủ trong Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg.

3. Việc phân bổ nguồn vốn đắp bờ bao giữa nguồn ngân sách cấp và thu từ các đối tượng được hưởng lợi từ việc đắp bờ bao hoặc sử dụng nguồn kinh phí huy động khác do Bộ Tài chính quy định cụ thể.

III. VỀ HỆ SỐ ĐÂM NÉN KHI TÔN NỀN CÁC CỤM, TUYẾN DÂN CƯ

Xuất phát từ điều kiện thực tế của

cụm tuyến dân cư vùng thường xuyên ngập lũ khu vực đồng bằng sông Cửu Long và yêu cầu xây dựng các công trình trên các cụm tuyến, cơ quan chuyên môn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đầu tư xây dựng các cụm tuyến dân cư yêu cầu các tổ chức Tư vấn xác định hệ số đầm nén cụ thể cho từng cụm, tuyến trong hồ sơ thiết kế nhưng không được thấp hơn 0,85 ($K \geq 0,85$).

IV. VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG CỤM TUYẾN DÂN CƯ SAU ĐẦU TƯ

Cụm, tuyến dân cư là những điểm dân cư nông thôn được đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội bảo đảm yêu cầu sinh sống an toàn ổn định của các hộ dân cư, vì vậy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần ban hành quy định quản lý cụm tuyến làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp xã, ấp tổ chức quản lý nhằm góp phần bảo đảm an toàn, bảo vệ môi sinh, môi trường, thực hiện các quy định về nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng dân cư. Huy động phong trào quần chúng trồng cây chắn sóng bảo vệ cụm, tuyến dân cư và bờ bao đồng thời cải thiện môi trường các cụm tuyến dân cư.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh về Bộ Xây

dựng để hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Hồng Quân

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Y tế số 2331/2004/QĐ-BYT ngày 06/7/2004 về việc ban hành Quy trình kiểm dịch y tế biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 41/1998/NĐ-CP ngày 11/6/1998 của Chính phủ ban hành Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính tại Công văn số 2528/TCHQ-PC ngày 02/6/2004, Bộ Giao thông vận tải